CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 302_AFF/Ân Nam/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH Thực phẩm ÂN NAM**

Địa chỉ: 41 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại 028.3512 6400 Fax: 028.3512 6401

Email: info@annam-finefood.com

Mã số doanh nghiệp: 0302314179

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Viên ngậm thảo mộc Ricola Original không đường**

2. Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (isomalt, sorbitol (gốc lúa mì)), chiết xuất (1%) hỗn hợp các loại thảo mộc Ricola, chất tạo màu tự nhiên (caramen nhóm I (caramen nguyên chất)), chất tạo ngọt tự nhiên Steviol glycosid từ Stevia rebaudiana Bertoni (Steviol glycosid từ Stevia), hương liệu tự nhiên (dầu bạc hà, tinh dầu bạc hà).

Có chứa chất tạo màu và hương liệu tự nhiên được cấp phép.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 40 g/ hộp.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng kín trong hộp giấy, bên ngoài là lớp nhựa PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Xuất xứ hàng hóa:

Sản xuất tại: Ricola Group AG.

Địa chỉ: 4242 Laufen, Thụy Sĩ

Xuất xứ: Thụy Sĩ

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm Nhãn phụ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Các chỉ tiêu an toàn thực phẩm công bố theo sản phẩm trên:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
	Vi sinh vật		
1	TSVSVHK	cfu/g	10000
2	Coliforms	cfu/g	10
3	E.coli	mpn/g	3
4	S.aureus	cfu/g	10
5	Cl.perfringens	cfu/g	10
6	B.cereus	cfu/g	10
7	TSBTNM-M	cfu/g	100
	Kim loại nặng		
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,2
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
	Hàm lượng hóa chất không mong muốn		
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Zearalenone	µg/kg	75

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM

VÕ THỊ NĂM

NỘI DUNG NHÃN PHỤ

Tên sản phẩm: Viên ngậm thảo mộc Ricola Original không đường

Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Năng lượng 392 kcal; Chất béo 0 g; Protein 0 g; Carbohydrate 98 g; Đường tổng số 0 g; Natri 0 mg.

Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (isomalt, sorbitol (gốc lúa mì)), chiết xuất (1%) hỗn hợp các loại thảo mộc Ricola, chất tạo màu tự nhiên (caramen nhóm I (caramen nguyên chất)), chất tạo ngọt tự nhiên Steviol glycosid từ Stevia rebaudiana Bertoni (Steviol glycosid từ Stevia), hương liệu tự nhiên (dầu bạc hà, tinh dầu bạc hà).

Có chứa chất tạo màu và hương liệu tự nhiên được cấp phép.

NSX: Xem "Prod.Date" trên bao bì.

Sử dụng tốt nhất trước: Xem "Best before" trên bao bì.

Thông tin cảnh báo: Có chứa lúa mì. Dùng quá mức có thể gây nhuận tràng (ví dụ: 10 viên trong 1 – 2 tiếng).

Khối lượng tịnh: 40 g.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp không qua xử lý nhiệt.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi tránh nhiệt độ cao và độ ẩm.

XUẤT XỨ HÀNG HÓA:

Sản xuất tại:	Ricola Group AG.
Địa chỉ:	4242 Laufen, Thụy Sĩ
Xuất xứ:	Thụy Sĩ

Công ty nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH Thực phẩm ÂN NAM

Địa chỉ:	41 Thảo Điền, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028.3512 6400 Fax: 028.3512 6401
Website:	http://annam-finefood.com
Số Tự công bố:	302_AFF/Ân Nam/2024

Mẫu nhãn sản phẩm: **Viên ngậm thảo mộc Ricola Original không đường 40 g**

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM
M.S.D.N: 0302314179 - C.T.T.N.H.H
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

05799N

BẢN DỊCH

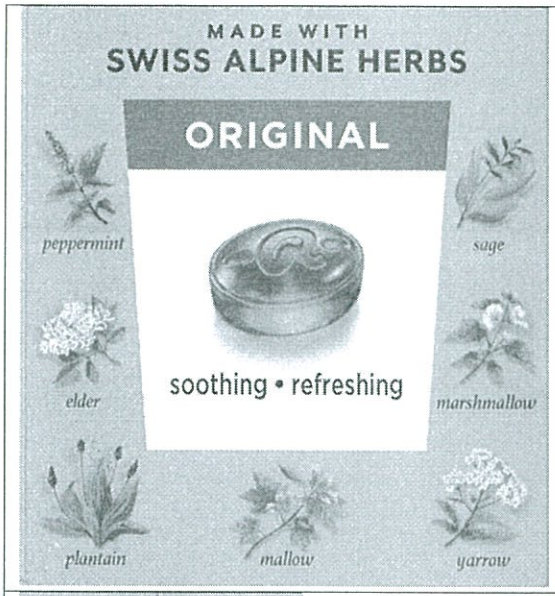	**CHIẾT XUẤT TỪ** **THẢO MỘC DÃY ALPS THỤY SĨ** **ORIGINAL** Dịu ngọt • Tươi mát Bạc hà cay Xô thơm Cơm cháy Thục quỳ Mã đề Cẩm quỳ Cỏ thi
	Dịch vụ Chứng nhận Halal **HALAL** **CHỨNG NHẬN** **648687-CH-3202**
	(Mã vạch) 7 610700 607008
	Ricola **ORIGINAL** **KHÔNG ĐƯỜNG**
	Ricola Từ năm 1930, gia đình Richterich đã tạo nên Ricola từ các loại thảo mộc tự nhiên tươi tốt tại dãy Alps của Thụy Sĩ. Ricola được yêu thích trên khắp thế giới nhờ hương vị dịu ngọt thơm ngon. **Viên ngậm thảo mộc Thụy Sĩ không đường Original** Ricola Original được sản xuất với sự kết hợp độc đáo của 13 loại thảo mộc tại dãy Alps của Thụy Sĩ và tinh dầu bạc hà tự nhiên mang đến hương vị dịu ngọt và tươi mát.

Nutrition Information Servings per package: 16	per serving (2,5 g)	per 100 g
Energy	10 kcal / 41 kJ	392 kcal/ 1646 kJ
Protein	0 g	0 g
Total fat	0 g	0 g
– Saturated fat	0 g	0 g
– Trans fat	0 g	0 g
Cholesterol	0 mg	0 mg
Carbohydrates	2,4 g	98 g
– Sugars	0 g	0 g
Dietary fibre	0 g	0 g
Sodium	0 mg	0 mg

Best before: see bottom 40 g net

Thông tin dinh dưỡng Khẩu phần mỗi hộp: 16	trên khẩu phần (2,5 g)	trên 100 g
Năng lượng	10 kcal/ 41 kJ	392 kcal/ 1646 kJ
Protein	0 g	0 g
Tổng chất béo	0 g	0 g
- Chất béo bão hòa	0 g	0 g
- Chất béo chuyển hóa	0 g	0 g
Cholesterol	0 mg	0 mg
Carbohydrate	2,4 g	98 g
- Đường	0 g	0 g
Chất xơ	0 g	0 g
Natri	0 mg	0 mg

Sử dụng tốt nhất trước: xem ở đáy hộp
Khối lượng tịnh 40 g

Ingredients: Sweeteners (isomalt, sorbitol), extract (1%) of Ricola's herb mixture, colour (plain caramel), sweetener (steviol glycosides), natural flavourings (mint oils, menthol). **Contains wheat.**

Contains permitted colouring and natural flavouring substances.

Excessive consumption may induce laxative effects (e.g. 10 lozenges in 1 – 2 hours).

Thành phần: Chất tạo ngọt (isomalt, sorbitol), chiết xuất (1%) hỗn hợp các loại thảo mộc Ricola, chất tạo màu (plain caramel), chất tạo ngọt (steviol glycoside), hương liệu tự nhiên (dầu bạc hà, tinh dầu bạc hà). **Có chứa lúa mì**.

Có chứa màu và hương liệu tự nhiên được cấp phép.

Dùng quá mức có thể gây nhuận tràng. (ví dụ. 10 viên trong 1 – 2 tiếng).

Manufacturer: Ricola Ltd., 4242 Laufen, Switzerland, www.ricola.com **Importer and sole agent for: Singapore:** Matrix Star Marketing Pte Ltd., 22 Sin Ming Lane, #04-84 Midview City. Singapore 573969. **Malaysia:** Shriro (Malaysia) Sdn. Bhd., 44, Level 6, Jalan Utusan (Jalan 6), Off Jalan Chan Sow Lin, 55200 Kuala Lumpur, Malaysia. **Hong Kong:** Integrated Market Services Asia Limited, 7/F, DCH Building, 20 Kai Cheung Road, Hong Kong. **Philippines:** Solid Five Distribution, Inc., 213 Banawe Street, Brgy. Manresa, Quezon City, Philippines 1115. Made in Switzerland. © 2024, Ricola Group AG, 4242 Laufen, Switzerland	
Nhà sản xuất: Ricola Ltd., 4242 Laufen, Thụy Sĩ, www.ricola.com **Nhà nhập khẩu và đại lý độc quyền cho: Singapore:** Matrix Star Marketing Pte Ltd. 22 Sin Ming Lane, #04-84 Midview City. Singapore 573969. **Malaysia:** Shriro (Malaysia) Sdn. Bhd., 44, Tầng 6, Jalan Utusan (Jalan 6), Off Jalan Chan Sow Lin, 55200 Kuala Lumpur, Malaysia. **Hong Kong:** Integrated Market Services Asia Limited, Tầng 7, DCH Building, 20 Kai Cheung Road, Hồng Kông. **Philippines:** Solid Five Distribution, Inc., 213 Banawe Street, Brgy. Manresa, Thành phố Quezon, Philippines 1115. Sản xuất tại Thụy Sĩ. © 2024, Ricola Group AG, 4242 Laufen, Thụy Sĩ	
9015377 HK/SG/MY/PH Protect from heat and moisture. Best before: 此日期前最佳 (d日/m月/y年): Prod. Date:	Bảo quản ở nơi tránh nhiệt độ cao và độ ẩm. Sử dụng tốt nhất trước: Ngày sản xuất: 9015377 HK/SG/MY/PH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM

GIÁM ĐỐC TRADE MARKETING

(Đã ký và đóng dấu)

VÕ THỊ NĂM

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 06 năm 2024 (Ngày hai mươi tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành ..03.. bản chính, mỗi bản gồm.4. tờ, 4..trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: ....12191.... **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 80 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

7 610700 607008

Ricola

ORIGINAL

SUGAR FREE

Nutrition Information		
Servings per package: 16	per serving (2,5 g)	per 100 g
Energy	10 kcal / 41 kJ	392 kcal/ 1646 kJ
Protein	0 g	0 g
Total fat	0 g	0 g
– Saturated fat	0 g	0 g
– Trans fat	0 g	0 g
Cholesterol	0 mg	0 mg
Carbohydrates	2,4 g	98 g
– Sugars	0 g	0 g
Dietary fibre	0 g	0 g
Sodium	0 mg	0 mg

Best before: see bottom

40 g net

Protect from heat and moisture.

Best before:

此日期前最佳 (d日/m月/y年):

Prod. Date:

9015377 HK/SG/MY/PH

Ricola

Since 1930, the Richterich family have made Ricola from naturally good Swiss Alpine herbs. Ricola is loved throughout the world for being deliciously soothing.

Swiss Herb Candy Sugar Free Original

Ricola Original is made with our unique blend of 13 Swiss Alpine herbs and natural Menthol to soothe and refresh.

Ingredients: Sweeteners (isomalt, sorbitol), extract (1%) of Ricola's herb mixture, colour (plain caramel), sweetener (steviol glycosides), natural flavourings (mint oils, menthol). **Contains wheat.**

Contains permitted colouring and natural flavouring substances.

Excessive consumption may induce laxative effects (e.g. 10 lozenges in 1 – 2 hours).

Manufacturer: Ricola Ltd., 4242 Laufen, Switzerland, www.ricola.com
Importer and sole agent for: Singapore: Matrix Star Marketing Pte Ltd., 22 Sin Ming Lane, #04-84 Midview City. Singapore 573969. **Malaysia:** Shriro (Malaysia) Sdn. Bhd., 44, Level 6, Jalan Utusan (Jalan 6), Off Jalan Chan Sow Lin, 55200 Kuala Lumpur, Malaysia. **Hong Kong:** Integrated Market Services Asia Limited, 7/F, DCH Building, 20 Kai Cheung Road, Hong Kong. **Philippines:** Solid Five Distribution, Inc., 213 Banawe Street, Brgy. Manresa, Quezon City, Philippines 1115.
Made in Switzerland. © 2024, Ricola Group AG, 4242 Laufen, Switzerland

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM

GIÁM ĐỐC TRADE MARKETING

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM

VÕ THỊ NĂM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00080028
Mã số kết quả : AR-24-VD-082875-01-VI / EUVNHC-00273893

Công Ty TNHH Thực Phẩm Ân Nam
41 Thảo Điền, Phường Thảo Điền
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu :	Viên ngậm thảo mộc Ricola Original không đường
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	06/06/2024
Thời gian thử nghiệm :	07/06/2024 - 12/06/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	12/06/2024
Mã số PO của khách hàng :	PR9K240606812-CB
Mã số mẫu Eol :	005-32410-284528

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) *Clostridium perfringens*	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD354 VD (a) *Escherichia coli*	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VD373 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD398 VD (a) *Bacillus cereus*	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadlmi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 19/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/06/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00080029
Mã số kết quả : AR-24-VD-083796-01-VI / EUVNHC-00273893

Công Ty TNHH Thực Phẩm Ân Nam
41 Thảo Điền, Phường Thảo Điền
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu :	Viên ngậm thảo mộc Ricola Original không đường
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	06/06/2024
Thời gian thử nghiệm :	07/06/2024 - 13/06/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	13/06/2024
Mã số PO của khách hàng :	PR9K240606812-CB
Mã số mẫu Eol :	005-32410-284529

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Không phát hiện (LOD=0.1)
2	VD543 VD Năng lượng tổng (tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	392
3	VD1NX VD (a) Béo	g/ 100 g	TCVN 4072:2009	Không phát hiện (LOD=0.1)
4	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VDCA9 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3: 2003	97.9
6	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 19/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/06/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

Certificate

The SQS herewith attests that the organisation named below has a management system that meets the requirements of the normative base mentioned.

Ricola AG
Baselstrasse 31
4242 Laufen
Switzerland

Further sites according to appendix

Scope

Fabrication of and trading with products on herb basis, confectionery or similar products, pharmaceutical products.

Normative base

ISO 9001:2015 Quality Management System

Reg. no. H10637
Page 1 of 2

Validity 01.08.2023 – 31.07.2026
Issue 31.07.2023

A.Grisard, President SQS

F. Müller, CEO

sqs.ch

Swiss Association for Quality and Management Systems (SQS)
Bernstrasse 103, 3052 Zollikofen, Switzerland

Swiss Made

Member of IQNET

7001_1/April 2022/Version 2.0

Appendix

Appendix of main certificate H10637

Ricola AG
Baselstrasse 31
4242 Laufen
Switzerland

Central function	*Scope*	*Norm / Revision*	*Reg. no.*	*Validity*
Ricola AG Baselstrasse 31 4242 Laufen Switzerland	Fabrication of and trading with products on herb basis, confectionery or similar products, pharmaceutical products.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026

Locations	*Scope*	*Norm / Revision*	*Reg. no.*	*Validity*
Ricola AG Wahlenstrasse 101 und 105 4242 Laufen Switzerland	Production of herbal hard candies. Drying, cutting and mixing of herbs.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Ricola Europe SAS Rue de l'ill 68350 BRUNSTATT France	Packaging of herbal hard candies.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Ricola AG Baselstrasse 89 4242 Laufen Switzerland	Production and packaging of herb pastilles, herb pearls and instant tea as well as packaging of hard candies.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Ricola Schweiz AG Baselstrasse 160 4242 Laufen Switzerland	Fabrication of and trading with products on herb basis, confectionery or similar products, pharmaceutical products.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026

Validity 01.08.2023 – 31.07.2026
Issue 31.07.2023

A.Grisard, President SQS

F. Müller, CEO

7001_1/April 2022/Version 2.0

sqs.ch

Swiss Association for Quality and Management Systems (SQS)
Bernstrasse 103, 3052 Zollikofen, Switzerland

Swiss Made

Member of IQNET

Exporteur
Exportateur
Esportatore
Exporter

Ricola AG
Baselstrasse 31
CH-4242 Laufen
Switzerland

ORIGINAL

Nr.
No. 1363162

URSPRUNGSZEUGNIS
CERTIFICAT D'ORIGINE
CERTIFICATO D'ORIGINE
CERTIFICATE OF ORIGIN

SCHWEIZERISCHE EIDGENOSSENSCHAFT
CONFÉDÉRATION SUISSE
CONFEDERAZIONE SVIZZERA
SWISS CONFEDERATION

Empfänger
Destinataire
Destinatario
Consignee

Annam Fine Food Co., Ltd
41 Thao Dien
Thao Dien Ward, Thu Duc City
HO CHI MINH CITY
Vietnam

Ursprungsland Switzerland
Pays d'origine
Paese d'origine
Country of origin

Angaben über die Beförderung (Ausfüllung freigestellt)
Informations relatives au transport (mention facultative)
Informazioni riguardanti il trasporto (indicazione facoltativa)
Particulars of transport (optional declaration)

Bemerkungen
Observations
Osservazioni
Observations

PO AFF10433
Invoice No. 92028717 of 23.05.2024
Country of Origin: Switzerland

Zeichen, Nummern, Anzahl und Art der Packstücke; Warenbezeichnung Marques, numéros, nombre et nature des colis; désignation des marchandises Marche, numeri, numero e natura dei colli; designazione delle merci Marks, numbers, number and kind of packages, description of the goods	**Nettogewicht** Poids net Peso netto Net weight kg, l, m3 etc./ecc.
70 cases Ricola Swiss Herb Candy Lemon Mint 100g	1’008.000 kg
90 cases Ricola Swiss Herb Candy Original Herb 100g	1’296.000 kg
168 cases Ricola Swiss Herb Candy Sugar Free Lemon Mint 40g	806.400 kg
168 cases Ricola Swiss Herb Candy Sugar Free Apple Mint 40	806.400 kg
	Bruttogewicht Poids brut Peso lordo Gross weight 5’129.120 kg

Die unterzeichnete Handelskammer bescheinigt den Ursprung oben bezeichneter Ware
La Chambre de commerce soussignée certifie l'origine des marchandises désignées ci-dessus
La sottoscritta Camera di commercio certifica l'origine delle merci summenzionate
The undersigned Chamber of commerce certifies the origin of the above mentioned goods

To verify this document visit certificates.iccwbo.org. Security code: 0B00-002G-TJB0-BAAI

International Chamber of Commerce
ICC World Chambers Federation
Certificate of Origin
Accredited Chamber
CH2001101

Basel, 24.10.2024

S. Mundwiler

Handelskammer beider Basel
Chambre de Commerce de Bâle
Camera di Commercio di Basilea
Basel Chamber of Commerce

Sandra Mundwiler